

Số: /2025/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3631/TTr-SCT ngày 30 tháng 12 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025 và thay thế Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra VB);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TC, TH, CN_(MĐ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái

(kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Các nội dung khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các sở, ban, ngành liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Việc phối hợp quản lý nhà nước thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong quá trình phối hợp tránh chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

b) Các cơ quan tham gia công tác phối hợp phải cử người có đủ năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu về thời gian, địa điểm, công việc phối hợp và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp mà mình thực hiện.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo lĩnh vực công việc, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì quyết định và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì

Tổ chức cuộc họp tập trung để lấy ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp.

Trường hợp không tổ chức được cuộc họp tập trung, cơ quan chủ trì gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan phối hợp.

Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản đề tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp

Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

Khi được hỏi ý kiến, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp được đề nghị nhưng cơ quan phối hợp không có ý kiến thì được xem là đồng ý và phải chịu trách nhiệm về nội dung được đề nghị phối hợp.

3. Căn cứ vào kế hoạch, chương trình hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp do các cơ quan quản lý chuyên ngành lập hoặc được giao hàng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo nội dung đề Sở Công Thương tổng hợp làm cơ sở bố trí phối hợp thực hiện quản lý cụm công nghiệp trong năm. Đối với các chương trình công tác đột xuất, các cơ quan chuyên ngành thông báo với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phối hợp thực hiện.

Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản đề tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì xây dựng các quy định và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp; Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án, quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Tiếp nhận, giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn.

e) Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp về khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài Chính, Sở Công Thương tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm để đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đối với các cụm công nghiệp do Nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

3. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn chủ đầu tư trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hàng năm đúng quy định hiện hành.

b) Hướng dẫn và tổ chức công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, cho nhà đầu tư hạ tầng thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; thực hiện việc ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bàn giao đất tại thực địa cho nhà đầu tư hạ tầng theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp phép môi trường đối với dự án đầu tư hạ tầng và dự án đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hướng dẫn hồ sơ thủ tục về môi trường đối với đối với dự án đầu tư hạ tầng và dự án đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp phép môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường và

thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất; tổ chức đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước; phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định hiện hành đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Tiếp nhận, giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp, khiếu nại về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp và giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp trên địa bàn với bên ngoài.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan huy động lực lượng ứng phó, khắc phục và giải quyết các vấn đề có liên quan theo thẩm quyền khi xảy ra sự cố môi trường do các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp trên địa bàn gây ra.

e) Phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các tranh chấp lao động, đình công trong các cụm công nghiệp trên địa bàn.

6. Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ theo chức năng được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 5. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Căn cứ, nội dung, trình tự xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 Điều này; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Nội dung quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh thể hiện phương án phát triển cụm công nghiệp có danh mục các cụm công nghiệp trong kỳ quy hoạch gồm tên gọi, địa điểm, quy mô diện tích cụm công nghiệp và nội dung khác (nếu có)

c) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung, trình tự xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 6 Quy chế này; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Nội dung quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh thể hiện điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp có danh mục các cụm công nghiệp trong kỳ quy hoạch gồm tên gọi, địa điểm, quy mô diện tích cụm công nghiệp và nội dung khác (nếu có).

d) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp tham gia đóng góp ý kiến vào báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; Điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; xử lý thành lập cụm công nghiệp.

1. Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thẩm định, quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11 và 12 Nghị định 32/2024/NĐ-CP.

Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật được thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

b Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cụm công nghiệp theo Luật Đầu tư.

Chủ trì, phối hợp với đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 8, Điều 9, khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP gửi Sở Công Thương.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cụm công nghiệp theo Luật Đầu tư.

d) Sở Công Thương

Sau khi có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cụm công nghiệp, chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định 32/2024/NĐ-CP.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư gồm: Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo các Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các thành viên khác là đại diện các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và một số cơ quan, đơn vị có liên quan khác để chấm điểm với thang điểm 100 cho các tiêu chí: phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 15 điểm); phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp (tối đa 15 điểm); năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã (tối đa 30 điểm) và phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 40 điểm).

Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và quy định của pháp luật liên quan, Hội đồng thống nhất nguyên tắc, phương thức làm việc, các nội dung của từng tiêu chí và mức điểm tối đa tương ứng cho phù hợp.

Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có số điểm từ 50 trở lên được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (trường hợp có từ 02 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức trở lên cùng đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì giao doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có số điểm cao nhất; nếu có từ hai doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có số điểm cao nhất bằng nhau thì giao doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư).

e) Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng quản lý ngành.

2. Điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 32/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan trình Sở Công Thương điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định.

Đối với điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Nếu cụm công nghiệp có công trình hạ tầng kỹ thuật hình thành từ ngân sách nhà nước thì Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật được lựa chọn để quản lý, sửa chữa và vận hành phục vụ hoạt động chung của cụm công nghiệp. Kinh phí xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp từ ngân sách nhà nước không được tính vào giá cho thuê đất, giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp; chi phí quản lý, sửa chữa, vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật được tính vào giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp. Trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định nội dung này thì thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.

3. Xử lý thành lập cụm công nghiệp

a) Xử lý thành lập cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Đối với các cụm công nghiệp có đủ điều kiện để thành lập theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

d) Đối với các cụm công nghiệp không đủ điều kiện để thành lập cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm rà soát, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đưa ra khỏi Phương án phát triển cụm công nghiệp trong kỳ điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

Thời hạn xử lý thành lập cụm công nghiệp hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 8. Lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Việc lập, thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 thực hiện theo Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP

ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

2. Công bố quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thực hiện theo quy định Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp trên địa bàn trước khi thu hút, di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đầu tư vào trong cụm công nghiệp. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

b) Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành về xây dựng. Quy hoạch chi tiết xây dựng làm căn cứ lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở, ban, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp theo chức năng quản lý ngành.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo Luật Xây dựng; **Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng**; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục

lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Sở Giao thông vận tải có ý kiến về vị trí đầu nối hạ tầng giao thông của cụm công nghiệp với hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn thực hiện các nội dung, thủ tục về đầu nối hạ tầng cụm công nghiệp và hạ tầng giao thông theo quy định.

d) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình;

e) Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Việc lập, thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi đất cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đất đai.

2. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức ứng tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thì được trừ vào tiền thuê đất thực hiện dự án.

b) Sau khi được Nhà nước cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, chủ đầu tư thực hiện cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuê lại đất trong cụm công nghiệp theo quy định.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư cụm công nghiệp theo tiến độ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có quyền cho thuê lại, giá cho thuê lại đất gắn với hạ tầng kỹ thuật chung, giá cho thuê hoặc

bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong cụm công nghiệp. Trường hợp cụm công nghiệp không do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh làm chủ đầu tư thì việc cho thuê đất thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai; giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung và các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong cụm công nghiệp do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Phối hợp với tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và phương án đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp; cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hướng dẫn hồ sơ thủ tục về môi trường đối với dự án đầu tư hạ tầng và dự án đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp phép môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường và thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Cấp giấy phép xây dựng

Việc cấp phép xây dựng thực hiện theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

4. Công an tỉnh

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy tại các cụm công nghiệp theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu thẩm định, cấp giấy phép môi trường đối với dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Trách nhiệm của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư trong suốt quá trình chuẩn bị đầu tư, quá trình đầu tư và quản lý sau đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được quy định cụ thể tại Điều 18 và 19 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

7. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp

Thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định.

Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự.

Đảm bảo an sinh xã hội và đảm bảo quyền lợi của người dân trong trường hợp phải thu hồi đất để xây dựng cụm công nghiệp.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Đối với cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xây dựng phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng cụm công nghiệp, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định của pháp luật.

3. Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện 01 bản chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý; trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thì trước khi phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp.

b) Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Công Thương là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương; tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình hoạt động và khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh hàng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chủ động, kịp thời phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nắm bắt các trường hợp sử dụng đất đai sai quy hoạch và các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, lao động, an toàn thực phẩm, sự cố môi trường. Nếu phát hiện sai phạm hoặc có thông tin về những vi phạm, các đơn vị có quyền tiến hành kiểm tra, thiết lập biên bản kiểm tra hiện trạng theo thẩm quyền và bàn giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời xử lý.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng/Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là đầu mối tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động và khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện theo thẩm quyền.

4. Chế độ báo cáo: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

5. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, các cơ quan có liên quan: Có trách nhiệm thực hiện các nội dung báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện

a) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp trong kế hoạch thanh tra hàng năm của tỉnh, để tránh chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, thời gian thanh tra đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong cụm công nghiệp.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp. Chủ trì đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, sản xuất kinh doanh trong cụm kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm Sở Công Thương

1. Chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tham gia thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp; phối hợp thẩm định chủ trương đầu tư dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp, Quy chế quản lý cụm công nghiệp, chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển cụm công nghiệp, kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

3. Phối hợp với các sở, ban ngành đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, thiết kế cơ sở dự án đầu tư, phê duyệt các thủ tục

môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy...) theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Tổ chức thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình công nghiệp theo quy định tại **Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.**

5. Chủ trì Kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất hiệu quả thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích về phát triển cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật theo quy định.

6. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình cụm công nghiệp; xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật.

7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức lập, điều chỉnh, bổ sung, rút cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; Xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh; thành lập, mở rộng, bãi bỏ cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng, trình và tổ chức thực hiện quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn hàng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước về phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, lãnh thổ.

9. Tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế; Hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cụm công nghiệp; phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án đăng ký vào cụm công nghiệp.

2. Tổng hợp phương án ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp 05 năm và hàng năm trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương.

3. Phối hợp triển khai thực hiện quy chế; tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Kho bạc nhà nước nhập dự toán theo kế hoạch trung hạn phân bổ hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt vào Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS). Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; Thực hiện thanh tra, kiểm tra và thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định chuyên mục đích sử dụng đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và dự án đầu tư trong cụm công nghiệp theo quy định.

2. Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với các dự án của người thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng trong cụm công nghiệp theo quy định.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện đôn đốc, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các hồ sơ, thủ tục về lĩnh vực tài nguyên môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chức năng liên quan thực hiện xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về tài nguyên môi trường đối với các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật và các quy định khác có liên quan.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định, giám định công nghệ; thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; hướng dẫn và cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định; tổ chức khảo sát, điều tra, đánh giá trình độ, năng lực công nghệ của doanh nghiệp; tư vấn, hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị và chuyển giao công nghệ.

2. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp về thông tin khoa học và công nghệ, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, áp dụng các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, tham gia giải thưởng quốc gia, công bố hợp chuẩn, công bố quy hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách của nhà nước về khoa học và công nghệ;

xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Hướng dẫn cho chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đầu nối từ cụm công nghiệp vào đường quốc lộ, đường tỉnh theo quy định.

2. Tham gia góp ý kiến về quy hoạch, đầu tư hạ tầng giao thông trong cụm công nghiệp. Phối hợp thông tin về các quy hoạch trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quản lý để lập quy hoạch các cụm công nghiệp phù hợp với các quy hoạch có liên quan.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thỏa thuận xác định vùng đất quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, nhằm đảm bảo quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp.

2. Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đất lúa trong việc quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để đảm bảo quy hoạch cho phù hợp với Luật Lâm nghiệp và các quy định khác.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện thẩm định quy hoạch chi tiết; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan quản lý chất lượng và giám định chất lượng công trình; Giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định hiện hành.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội; Luật an toàn, vệ sinh lao động, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động.

2. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện điều tra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng làm bị thương từ 02 người nặng trở lên; điều tra lại tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng đã được người sử dụng điều tra nếu có khiếu nại, tố cáo hoặc khi xét thấy cần thiết. Phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể và đình công không đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định trong cụm công nghiệp.

3. Thực hiện chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc sử dụng lao động người nước ngoài đối với từng vị trí công việc; xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp, tổ chức trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định Đề án bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu bộ máy cho tổ chức cấp huyện được giao làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định hiện hành.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Phối hợp với đơn vị chủ quản cụm công nghiệp và các ngành liên quan kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quản lý vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp người lao động; Các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm cho các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở dịch vụ ăn uống phục vụ người lao động trong cụm công nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

3. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về vệ sinh lao động, phòng tránh bệnh nghề nghiệp cho người lao động và người sử dụng lao động. Phổ biến kiến thức và cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho người quản lý và người trực tiếp chế biến thực phẩm tại bếp ăn tập thể phục vụ người lao động.

4. Tổ chức giám định y khoa xác định mức suy giảm khả năng lao động do bị tai nạn lao động, mắc bệnh nghề nghiệp; giám định để thực hiện chế độ hưu trí trước tuổi, giám định để được hưởng chế độ tử tuất cho người lao động làm việc trong các cụm công nghiệp.

Điều 27. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Phối hợp với các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính như: kê khai nộp các loại thuế, phí, lệ phí, kê khai nộp tiền thuê đất, các chính sách ưu đãi đầu tư được các cấp có thẩm quyền quyết định theo cơ chế một cửa liên thông; Phối hợp với các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế của người nộp thuế trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật quản lý thuế.

2. Theo dõi, đề nghị các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật đối với Nhà nước.

3. Hỗ trợ giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về các chính sách thuế, phí, lệ phí và hóa đơn.

Điều 28. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì tổ chức, chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an các địa phương phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp. Tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

2. Chủ trì thẩm định, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy đối với cụm công nghiệp, các dự án, công trình đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tiến hành kiểm tra, nghiệm thu công trình về phòng cháy, chữa cháy trước khi đưa vào sử dụng; tập huấn và hướng dẫn các doanh nghiệp về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Chủ trì chỉ đạo kiểm tra, hướng dẫn về đăng ký, quản lý cư trú; phối hợp với các sở, ngành liên quan quản lý lao động là người nước ngoài làm việc tại các cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định.

4. Cung cấp thông tin cần thiết về nhà đầu tư và dự án đầu tư khi có yêu cầu. Phối hợp xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự trong các cụm công nghiệp.

5. Phối hợp với các cơ quan chức năng thẩm định, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về môi trường đối với các dự án, nhà đầu tư trong cụm công nghiệp.

Điều 29. Trách nhiệm của Thanh Tra tỉnh

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp trong kế hoạch thanh tra hằng năm của tỉnh, để tránh chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, thời gian thanh tra đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong cụm công nghiệp.

Điều 30. Trách nhiệm của Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Chủ trì việc chỉ đạo Công đoàn cấp trên trực tiếp hướng dẫn công đoàn cơ sở và phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các trường hợp đình công, an toàn lao động; tham gia giải quyết tranh chấp lao động và các đơn thư khiếu nại tố cáo có liên quan đến người lao động.

2. Chỉ đạo các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hướng dẫn Công đoàn cơ sở tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy quy định của doanh nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động của tổ chức công đoàn; tổ chức tuyên truyền vận động thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh; hướng dẫn các Công đoàn cơ sở phối hợp với chủ doanh nghiệp chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng đối với đoàn viên và người lao động; tham gia xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp, quy chế dân chủ ở cơ sở; đối thoại, thương lượng và ký kết thoả ước lao động tập thể; tổ chức các phong trào thi đua, xây dựng đời sống văn hoá; an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống các tệ nạn xã hội.

3. Tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, thực hiện pháp luật lao động đối với người lao động; kiểm tra việc thành lập tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp. Kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý các vi phạm về thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động.

Điều 31. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó Phòng Kinh tế và Hạ tầng/Phòng Kinh tế cấp huyện là đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp; chỉ đạo chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn. Chủ trì thực hiện các thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng theo thẩm quyền.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào cụm công nghiệp; đồng thời, hỗ trợ tuyển dụng lao động tại địa phương, giải quyết tranh chấp lao động tập thể; kiểm tra về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn theo đúng thẩm quyền quy định; Có trách nhiệm thẩm định, cấp xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản đối với các dự án, cơ sở đầu tư thuộc cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh; Xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh; thành lập, mở rộng, bãi bỏ cụm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp trên địa bàn, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh. Thông tin, tuyên truyền cho nhân dân về chủ trương, chính sách, pháp luật của đảng và nhà nước trong việc đầu tư, xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp.

4. Quản lý cụm công nghiệp

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng/Phòng Kinh tế thực hiện việc quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Đối với các địa phương không có doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đất đai và các quy định khác có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện thực hiện việc quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định pháp luật hiện hành.

c) Đối với địa bàn có doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì đơn vị kinh doanh hạ tầng thực hiện quản lý cụm công nghiệp theo Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

5. Chủ động phối hợp thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc phạm vi ranh giới quy hoạch, xây dựng cụm công nghiệp do địa phương quản lý. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc

hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp, quản lý an ninh trật tự công cộng, bảo vệ môi trường xung quanh cụm công nghiệp; vận động nhân dân trong địa bàn có cụm công nghiệp chấp hành các chủ trương, chính sách của đảng và pháp luật của nhà nước trong việc xây dựng và phát triển cụm công nghiệp. Kiểm tra trật tự xây dựng, quản lý quy hoạch, kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính; giải quyết khiếu nại đối với các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, buộc khôi phục hiện trạng theo đúng thẩm quyền.

6. Có trách nhiệm thực hiện xin phép đầu nối theo quy định trong cụm công nghiệp với hệ thống giao thông bên ngoài (quốc lộ, tỉnh lộ) đi qua địa bàn. Thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào hoạt động tại các cụm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch bố trí cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

7. Chỉ đạo lực lượng công an cấp huyện phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thường xuyên bảo vệ an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp. Kiểm tra, thanh tra việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

8. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

9. Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành và hướng dẫn Phòng Kinh tế và Hạ tầng/Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước.

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý cụm công nghiệp, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện các quy định trên.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Kinh tế cấp huyện là đơn vị đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 33. Điều khoản thi hành

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan phổ biến nội dung quy chế, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

2. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì áp dụng quy định theo văn bản mới.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế này; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.